

QUYẾT ĐỊNH

V/v bãi bỏ và sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Theo Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ một số nội dung của Danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

1. Bãi bỏ Mục I Phụ lục I kèm theo Quyết định số 3524/QĐ-UBND (Vùng hạn chế 1).

2. Bãi bỏ Mục III Phụ lục I kèm theo Quyết định số 3524/QĐ-UBND (Vùng hạn chế 3).

3. Bãi bỏ Mục IV Phụ lục I kèm theo Quyết định số 3524/QĐ-UBND (Vùng hạn chế hỗn hợp).

4. Bãi bỏ Phụ lục II kèm theo Quyết định số 3524/QĐ-UBND (Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất).

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất tại Mục II Phụ lục I kèm theo Quyết định số 3524/QĐ-UBND:

“- Không chấp thuận việc đăng ký, cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác nước dưới đất để xây dựng thêm công trình khai thác nước dưới đất mới (trừ trường hợp khoan thay thế giếng thuộc công trình đã được cấp giấy phép theo quy định).

- Trường hợp công trình đang khai thác nước dưới đất nhưng không có giấy phép khai thác nước dưới đất hoặc không đăng ký khai thác nước dưới đất thì phải dừng khai thác và cơ quan nhà nước thực hiện việc xử lý vi phạm đối với việc khai thác nước dưới đất không có giấy phép theo thẩm quyền. Các trường hợp này phải thực hiện trám lấp giếng theo quy định, trừ trường hợp công trình đang khai thác nước dưới đất để cấp nước cho mục đích sinh hoạt.

- Trường hợp công trình có giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất hoặc giấy phép khai thác nước dưới đất thì được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép và được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng nước khai thác đã được cấp phép trước đó; trường hợp công trình đã được đăng ký thì được tiếp tục khai thác, nhưng không được tăng lưu lượng khai thác đã đăng ký.

- Công trình đang khai thác nước dưới đất để cấp nước cho mục đích sinh hoạt thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác nước dưới đất hoặc đăng ký nhưng chưa có giấy phép hoặc chưa đăng ký thì được xem xét cấp giấy phép khai thác hoặc đăng ký nếu đủ điều kiện cấp phép, đăng ký theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2:

“Điều 2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức công bố Danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất trên các phương tiện thông tin đại chúng và gửi đề đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; thông báo tới các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện; đồng thời, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan triển khai việc xây dựng phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh danh mục vùng hạn chế khi có sự thay đổi về căn cứ khoanh định vùng hạn chế làm thay

đổi phạm vi vùng hạn chế hoặc xuất hiện các khu vực cần khoanh định vùng hạn chế hoặc cần đưa ra khỏi danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

- Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về việc xác định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, công bố Danh mục và Bản đồ phân vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; giám sát các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong việc thực hiện các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo Phương án được phê duyệt.

- Thường xuyên thực hiện việc rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung Danh mục vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất phù hợp với tình hình thực tiễn; gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

3. Các tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất

- Cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến công trình khai thác và hoạt động khai thác của công trình theo yêu cầu của Sở Tài nguyên và Môi trường để phục vụ việc khoanh định các vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc khoanh định và xác định phương án, lộ trình thực hiện các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất (nếu có) đối với công trình khai thác nước dưới đất của mình theo quy định.

- Thực hiện các biện pháp cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất theo phương án đã được phê duyệt.”

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung còn lại không được bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo Quyết định số 3524/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *h*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, *W*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Wang Quoc Nam

Vương Quốc Nam